Câu 1.

Hình ảnh dưới đây gợi nhắc đến câu tục ngữ nào?

A person holding a couple children

Description automatically generated

A.

Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.

B.

Con có mẹ như măng ấp bẹ.

C.

Anh thuận em hoà là nhà có phúc.

D.

Con có cha như nhà có nóc.

Câu 2.

Đuổi hình bắt chữ.

Đây là tỉnh nào?

Cartoon a child and child with their arms up and a plus sign

Description automatically generated

A.

Lạng Sơn

B.

Cao Bằng

C.

Điện Biên

D.

Hà Giang

Câu 3.

Hình ảnh nào thích hợp để minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Lúa non thơm ngát đôi bờ

Gợi về một thuở ấu thơ năm nào

Cánh diều theo gió bay cao

Dòng sông vẫn tiếng xôn xao thuyền chài.

(Lan Chi)

A.

A river with boats and people flying kites

Description automatically generated

B.

A person fishing on a river

Description automatically generated

C.

A boat on a lake at night

Description automatically generated

D.

A group of people rowing boats on a river

Description automatically generated

Câu 4.

Đọc đoạn văn sau và cho biết hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện lên như thế nào?

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra mắt đồng bào. Đó là một cụ già gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa. Cụ đội chiếc mũ đã cũ, mặc áo ka ki cao cổ, đi dép cao su trắng. Ông cụ có dáng đi nhanh nhẹn. Lời nói của cụ điềm đạm, đầm ấm, khúc chiết, rõ ràng.

(Sưu tầm)

A.

Oai phong, sang trọng

B.

Giản dị, gần gũi

C.

Nghiêm nghị, xa cách

Câu 5.

Mai thấy đồ trong hộp của Trinh bị rơi xuống sàn nên rất muốn giúp bạn. Trong tình huống này, Mai nên nói như thế nào?

A cartoon of two girls holding a box

Description automatically generated

A.

Cậu giúp tớ nhặt đồ lên với!

B.

Tớ cảm ơn cậu nhiều lắm!

C.

Tớ xin lỗi vì đã làm rơi đồ của cậu!

D.

Tớ giúp cậu nhặt đồ lên nhé!

Câu 6.

Câu nào sử dụng biện pháp so sánh miêu tả đúng hình ảnh sau?

A blue sky with clouds

Description automatically generated

A.

Ông mặt trời như lòng đỏ trứng gà lấp ló sau đám mây trắng muốt.

B.

Những đám mây trôi bồng bềnh trên bầu trời xanh bao la.

C.

Những đám mây như những chiếc kẹo bông trắng muốt trên bầu trời.

D.

Bầu trời trong xanh được tô điểm bằng những đám mây trắng muốt.

Câu 7.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Có hàng chục thuyền về bến, thế mà bao giờ Nhi cũng nhận ra thuyền của bố trước. (2) Thuyền của bố có cánh buồm mang một miếng vá màu xanh, nhìn xa giống như con mắt . (3) Những năm chiến tranh, bố và các bác ở lại bám biển. (4) Bố kể, máy bay Mỹ vây lấy thuyền bố từ ngoài khơi, chúng xả hàng loạt đạn xuống biển. (5) Thuyền của bố bị thương.

(Theo Trần Nhật Thu)

A.

Câu (1) và (5) là câu nêu đặc điểm.

B.

Câu (4) là câu nêu hoạt động.

C.

Câu (2) và (3) sử dụng biện pháp so sánh.

D.

Các từ in đậm trong đoạn văn trên đều là từ ngữ chỉ hoạt động.

Câu 8.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Cô giáo khen bài văn của em rất hay.

Từ chỉ hoạt động trong câu trên là từ [[khen]] .

Câu 9.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Ánh nắng ban mai đánh thức cây cỏ trong khu vườn tỉnh giấc.

2. Dưới ánh ban mai, những giọt sương long lanh như hạt ngọc.

3. Những đám mây trắng bồng bềnh soi bóng xuống mặt sông.

Câu văn ở vị trí số [[2]] sử dụng biện pháp so sánh.

Câu 10.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A person working in a rice field

Description automatically generated

1. Chú trâu đủng đỉnh nhai cỏ trên cánh đồng bao la.

2. Chú trâu cần mẫn cày ruộng cùng bác nông dân dưới ánh nắng ban mai.

3. Chú trâu thong thả nằm nhai rơm trong chuồng.

Câu văn ở vị trí số [[2]] thích hợp để miêu tả hình ảnh trên.

Câu 11.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Áo quần trắng muốt

Đôi giày xanh xanh

Chân chú bước nhanh

Bên dòng mương nhỏ.

(Nguyễn Trọng Tạo)

Đoạn thơ trên có [[1]] từ chỉ hoạt động.

Câu 12.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

Trên đường đi học về, bạn Hoa thấy cô Minh cùng xóm đang mang thai xách nhiều túi đồ trên tay [[.]] Bạn liền chạy tới và bảo:

- Cháu chào cô! Cô xách đồ có nặng không ạ [[?]] Để cháu giúp cô nhé!

Cô Minh mỉm cười:

- Cô cảm ơn Hoa nhé! Cháu ngoan quá [[!]]

Hoa nhanh nhảu:

- Cô đi chợ một mình ạ?

Cô Minh đáp:

- Chú Bình nhà cô đi công tác tuần sau mới về nên chỉ có mình cô ở nhà thôi [[.]]

Câu 13.

Giải câu đố sau:

Để nguyên bộ phận của mình

Thêm huyền là giỏi, thông minh đó mà.

Từ để nguyên là từ gì?

Đáp án: từ [[tai]]

Câu 14.

Ghép câu ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

Cột bên trái:

- Người dân kéo đến cổ vũ các đội đua thuyền trong lễ hội Cầu Ngư. [(Câu nêu hoạt động)]

- Các trò chơi dân gian trong lễ hội Cầu Ngư rất náo nhiệt, vui nhộn. [(Câu nêu đặc điểm)]

- Lễ hội Cầu Ngư là dịp để người dân tỏ lòng biết ơn với cá Ông và cầu mong mùa đánh cá bội thu. [(Câu giới thiệu)]

Cột bên phải:

- Câu nêu đặc điểm

- Câu giới thiệu

- Câu nêu hoạt động

Câu 15.

Ghép câu ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

Cột bên trái:

- Chúng mình cùng xem đoạn phim giới thiệu về hang Sơn Đoòng nhé! [(Câu khiến)]

- Hang Sơn Đoòng nằm trong Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng ở tỉnh Quảng Bình. [(Câu kể)]

- Hang Sơn Đoòng mới kì vĩ, rộng lớn làm sao! [(Câu cảm)]

Cột bên phải:

- Câu kể

- Câu khiến

- Câu cảm

Câu 16.

Ghép câu ở cột bên trái với nội dung tương ứng ở cột bên phải.

Cột bên trái:

- Mấy chú cốc đang bắt mồi trong đầm. [(Câu có từ "cốc" có nghĩa là "chim lông đen, cổ dài, chân có màng da, bơi lặn rất giỏi để bắt cá").]

- Bố em dùng tay cốc xuống mặt bàn. [(Câu có từ "cốc" có nghĩa là "từ mô phỏng tiếng gõ vào vật cứng").]

- Thấy mẹ bị ốm, em pha cốc sữa mang vào phòng mẹ. [(Câu có từ "cốc" có nghĩa là "đồ dùng để đựng đồ uống, thường làm bằng thuỷ tinh hoặc nhựa, có thành cao, lòng sâu").]

Cột bên phải:

- Câu có từ "cốc" có nghĩa là "từ mô phỏng tiếng gõ vào vật cứng".

- Câu có từ "cốc" có nghĩa là "chim lông đen, cổ dài, chân có màng da, bơi lặn rất giỏi để bắt cá".

- Câu có từ "cốc" có nghĩa là "đồ dùng để đựng đồ uống, thường làm bằng thuỷ tinh hoặc nhựa, có thành cao, lòng sâu".

Câu 17.

Ghép hai vế với nhau để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh thích hợp.

Cột bên trái:

- Dãy núi [(như bức tường thành sừng sững, xanh mướt phía chân trời.)]

- Cánh đồng lúa non [(như tấm thảm xanh mướt, rộng mênh mông.)]

- Những đám mây [(như đàn cừu trắng đang dạo chơi trên bầu trời.)]

Cột bên phải:

- như bức tường thành sừng sững, xanh mướt phía chân trời.

- như tấm thảm xanh mướt, rộng mênh mông.

- như đàn cừu trắng đang dạo chơi trên bầu trời.

Câu 18.

Hãy ghép câu đố ở cột bên trái với địa danh tương ứng ở cột bên phải.

Cột bên trái:

- Nơi nào có Bác kính yêu

Thủ đô mình đó, bao nhiêu tự hào? [(Lăng Bác)]

- Nơi nào lá cờ tung bay

Tháng Tư lịch sử bao ngày chờ mong? [(Dinh Độc Lập)]

- Nơi nào tên một loài hoa

Miền Trung ta đó, sinh ra Bác Hồ? [(Làng Sen)]

Cột bên phải:

- Làng Sen

- Lăng Bác

- Dinh Độc Lập

Câu 19.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

[[Một]] [[con]] [[ngựa]] [[đau]], [[cả]] [[tàu]] [[bỏ]] [[cỏ]].

Câu 20.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ đặc điểm.

[[lành]] [[lợi]]

Câu 21.

Sắp xếp các câu sau thành câu chuyện hoàn chỉnh.

- Người khổng lồ nọ có vườn hoa rất rộng, trong vườn muôn hoa khoe sắc, chim hót ríu rít.

- Một dạo, cứ tan học là lũ trẻ lại đến đây vui đùa khiến người khổng lồ rất khó chịu, ông bèn xây tường thật cao để không ai vào được.

- Kể từ đó, khu vườn của ông không nở hoa, lúc nào cũng chìm trong mùa đông lạnh giá.

- Cho đến một ngày, lũ trẻ tinh nghịch chui qua lỗ hổng vào vườn, bỗng khu vườn vang lên tiếng chim rồi những bông hoa trên cành bắt đầu nở rộ.

- Lúc ấy, người khổng lồ chợt hiểu ra vì mình ích kỉ nên mùa xuân đã không đến khu vườn.

Câu 22.

Hãy xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

ông bà

quý mến

dọn dẹp

em trai

yêu thương

kính trọng

bố mẹ

nấu ăn

đọc báo

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ người thân trong gia đình [[ông bà || em trai || bố mẹ]], [[ông bà || em trai || bố mẹ]], [[ông bà || em trai || bố mẹ]]

Từ ngữ chỉ tình cảm gia đình [[quý mến || yêu thương || kính trọng]], [[quý mến || yêu thương || kính trọng]], [[quý mến || yêu thương || kính trọng]]

Từ ngữ chỉ hoạt động trong gia đình [[dọn dẹp || nấu ăn || đọc báo]], [[dọn dẹp || nấu ăn || đọc báo]], [[dọn dẹp || nấu ăn || đọc báo]]

Câu 23.

Hãy xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

thơm ngon

bánh xèo

lẩu vịt

béo ngậy

ngọt bùi

rửa rau

ướp thịt

nặn bánh

bánh hạt dẻ

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ sự vật [[bánh xèo || lẩu vịt || bánh hạt dẻ]], [[bánh xèo || lẩu vịt || bánh hạt dẻ]], [[bánh xèo || lẩu vịt || bánh hạt dẻ]]

Từ ngữ chỉ đặc điểm [[thơm ngon || béo ngậy || ngọt bùi]], [[thơm ngon || béo ngậy || ngọt bùi]], [[thơm ngon || béo ngậy || ngọt bùi]]

Từ ngữ chỉ hoạt động [[rửa rau || ướp thịt || nặn bánh]], [[rửa rau || ướp thịt || nặn bánh]], [[rửa rau || ướp thịt || nặn bánh]]

Câu 24.

Hãy xếp các dòng dưới đây vào nhóm thích hợp.

Ai là người đưa bạn đến trường dự lễ khai giảng

Em mặc bộ đồng phục mới đi dự lễ khai giảng

Buổi lễ khai giảng kết thúc lúc mấy giờ

Năm nay em đã lên lớp Ba

Dưới đây là các nhóm:

Dòng có thể kết thúc bằng dấu chấm [[Em mặc bộ đồng phục mới đi dự lễ khai giảng || Năm nay em đã lên lớp Ba]], [[Em mặc bộ đồng phục mới đi dự lễ khai giảng || Năm nay em đã lên lớp Ba]]

Dòng có thể kết thúc bằng dấu chấm hỏi [[Ai là người đưa bạn đến trường dự lễ khai giảng || Buổi lễ khai giảng kết thúc lúc mấy giờ]], [[Ai là người đưa bạn đến trường dự lễ khai giảng || Buổi lễ khai giảng kết thúc lúc mấy giờ]]

Câu 25.

Hãy xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

lo lắng

nắc nư

năng động

nô nức

nung ninh

lứt lẻ

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ viết đúng chính tả [[lo lắng || năng động || nô nức]], [[lo lắng || năng động || nô nức]], [[lo lắng || năng động || nô nức]]

Từ ngữ viết sai chính tả [[nắc nư || nung ninh || lứt lẻ]], [[nắc nư || nung ninh || lứt lẻ]], [[nắc nư || nung ninh || lứt lẻ]]

Câu 26.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:

Bông cúc là nắng làm hoa

Bướm vàng là nắng bay xa, lượn vòng

Lúa trín là nắng trên đồng

Trái thị, trái hồng... là nắng của cây.

( Theo Lê Hồng Thiện)

Đoạn thơ trên có từ (Chọn một trong các đáp án:

làm

xa

trín

) viết sai chính tả, sửa lại là (Chọn một trong các đáp án:

nàm

sa

chín

) .

Câu 27.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:

Các tiếng "bình, bàn" có thể ghép với tiếng (Chọn một trong các đáp án:

yên

luận

bạc

) để tạo thành từ chỉ hoạt động.

Câu 28.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả đồ vật trong hình ảnh sau:

A wooden table with legs

Description automatically generated

Chiếc bàn được làm bằng gỗ, mặt bàn (Chọn một trong các đáp án:

xù xì

mấp mô

nhẵn nhụi

) , có dạng hình chữ nhật.

Câu 29.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:

Ông bà luôn dặn chúng em nếu sống lương thiện, không làm chuyện xấu thì sẽ gặp được những điều may mắn, tốt đẹp .

Câu tục ngữ (Chọn một trong các đáp án:

ở hiền gặp lành

môi hở răng lạnh

chị ngã em nâng

) có thể thay thế cho bộ phận in đậm trong câu văn trên mà không làm thay đổi ý nghĩa của câu.

Câu 30.

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu ca dao sau:

Ai về (Chọn một trong các đáp án:

Hậu Giang

Bình Định

Cà Mau

) quê em

Ăn nem Chợ Huyện, đêm xem hát tuồng.